

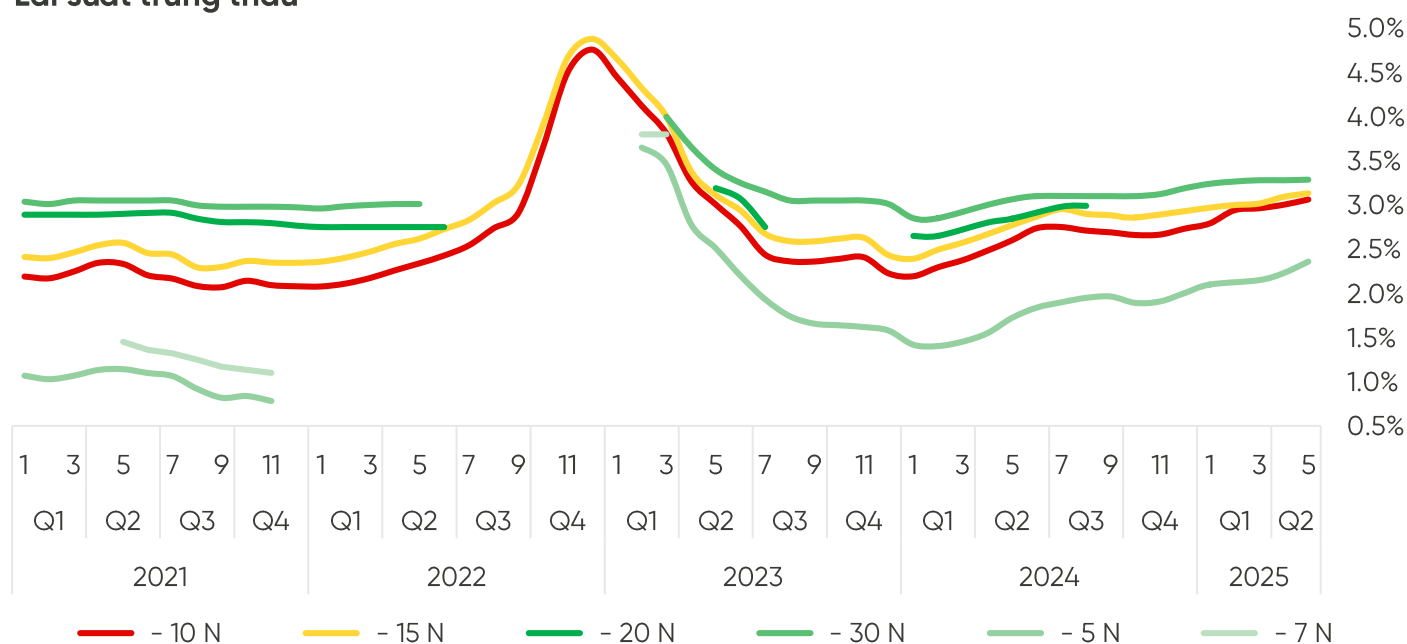
Trái phiếu Chính Phủ	Trong T5/2025, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu đạt 53.000 tỷ đồng (+2.9% MoM và +9.3% YoY) và tỷ lệ trúng thầu ở mức 53% tiếp tục suy giảm so với tháng trước (tháng 3 và tháng 4 tỷ lệ trúng thầu lần lượt đạt mức 84% và 65%) đạt 28 nghìn tỷ đồng (-16% MoM và +17% YoY). Mức lãi suất trúng thầu trung bình trong tháng tăng tiếp tục tăng nhẹ so với tháng trước nhưng ở mức không đáng kể. Tính chung 5T/2025, tổng giá trị trái phiếu Chính phủ phát hành qua đấu thầu đạt gần 155 nghìn tỷ đồng (+30% YoY). Nhận định: Chúng tôi kỳ vọng rằng mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục ổn định, khi thanh khoản đang được Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ mạnh mẽ nhằm duy trì lãi suất ở mức hỗ trợ cho nền kinh tế. Đầu tư trái phiếu Chính Phủ sẽ giúp cân bằng danh mục và đảm bảo quản lý thanh khoản hiệu quả trong những giai đoạn thị trường biến động, phù hợp cho các nhà đầu tư có quy mô tài sản lớn (chẳng hạn các công ty bảo hiểm). Kỳ hạn đầu tư chủ đạo trên thị trường sơ cấp vẫn là 10–15 năm với lãi suất coupon khoảng 3%, và tại thị trường thứ cấp với khung kỳ hạn 10–15 năm có lợi suất dao động quanh mức 3%.
Trái phiếu Doanh nghiệp	Trong T5/2025 có khoảng 51 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá hơn 54 nghìn tỷ đồng (+11,7% MoM và + 79% YoY). Lãi suất coupon tiếp tục giữ mức độ ổn định ở ngành BĐS nhưng ghi nhận tăng nhẹ ở ngành Ngân hàng sau đã suy giảm trong tháng trước về mức coupon trung bình 5.8%/năm. Nhận định: Kênh trái phiếu doanh nghiệp vẫn hấp dẫn nhà đầu tư nhờ lãi suất thường hấp dẫn hơn tiền gửi ngân hàng. Tuy nhiên, việc kiểm tra kỹ hồ sơ tín dụng của doanh nghiệp phát hành, đánh giá lịch trả nợ và ưu tiên các lô trái phiếu có tài sản đảm bảo chất lượng vẫn luôn hết sức cần thiết. Dù vậy, Chính Phủ và các bộ, ngành liên quan đã đẩy mạnh hoàn thiện khung tháo gỡ vướng mắc khuyến khích áp dụng các chính sách mới để giải quyết nhanh những nút thắt pháp lý, qua đó hỗ trợ cho ngành bất động sản nói chung và việc phát hành trái phiếu nói riêng.
Chứng chỉ quỹ	Tính theo tháng đến thời điểm cập nhật: Quỹ trái phiếu ghi nhận hiệu suất của nhóm dẫn ghi nhận mức cải thiện mạnh trong tháng 5/2025 đạt từ 2–3% so với tháng trước. Mặt khác, thị trường chứng khoán phục hồi mạnh mẽ dẫn đến mức sinh lợi của các quỹ cổ phiếu ghi nhận mức tăng trưởng trên 10% so với tháng trước (nhóm dẫn đầu đạt từ 12% -13% MoM). Nhận định: Trong bối cảnh hiện nay, dù các biến động căng thẳng thương mại vẫn chưa có hồi kết nhưng đã qua đỉnh điểm căng thẳng. Xung đột địa chính trị vẫn còn dai dẳng. Bên cạnh đó, hệ thống KRX đã và đang vận hành rất tốt và với nỗ lực kiên trì từ Chính Phủ nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và củng cố hoạt động doanh nghiệp đem lại nhiều kỳ vọng. Đối với quỹ đầu tư cổ phiếu sẽ phù hợp cho những nhà đầu tư có khả năng chịu rủi ro khi thị trường đã phục hồi khá nhiều trong tháng vừa qua và có khả năng điều chỉnh nhẹ nếu có một vài biến động không tốt về vĩ mô. Mặt khác, với quỹ trái phiếu sẽ vẫn là ưu tiên cho nhà đầu tư có khả năng chịu rủi ro thấp với mức sinh lợi vừa phải.
Tỷ giá	Tỷ giá USD/VND tại Vietcombank vẫn duy trì trong biên độ 25,700–25,840 VND/USD ở chiều mua và 26,090–26,230 VND/USD ở chiều bán suốt tháng 5 bất chấp DXY hạ nhiệt, điều này có thể phần nào bởi áp lực từ nhu cầu USD thương mại và dòng vốn ngoại. Tuy nhiên, tại thị trường tự do đã ghi nhận mức suy giảm nhẹ dao động về mức 26,230–26,450 VND/USD ở chiều mua và 26,330–26,550 VND/USD ở chiều bán. Nhận định: Dù sức mạnh đồng USD có xu hướng giảm nhiệt do từ kỳ vọng FED sẽ cắt giảm lãi suất và bất ổn thương mại, nhưng tỷ giá VND/USD vẫn sẽ gặp nhiều áp lực từ những biến động kinh tế-chính trị toàn cầu và những điều chỉnh liên tục trong chính sách thương mại quốc tế. Ngân hàng Nhà nước dù áp dụng chính sách linh hoạt kết hợp can thiệp nhưng nhu cầu nhập khẩu vào mùa cao điểm, cùng với dòng vốn FDI chưa thực sự vững chắc và nguy cơ suy yếu cán cân thương mại sẽ khiến VND khó tránh khỏi sức ép mất giá. Do đó, mặc dù thị trường ngoại hối nhìn chung vẫn trong biên độ kiểm soát, nhưng việc đầu tư trực tiếp vào kênh tỷ giá vẫn mang nhiều rủi ro, đòi hỏi nhà đầu tư phải liên tục theo dõi chặt chẽ cung-cầu USD cùng các chính sách vĩ mô trong và ngoài nước.
Lãi suất huy động	Mặt bằng lãi suất huy động của hệ thống ngân hàng tiếp tục giữ ổn định trong suốt 5 tháng đầu năm 2025. Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6–12 tháng hiện dao động quanh mức 4–5%/năm. Nhận định: NĐT có thể linh hoạt chọn kỳ hạn ngắn 1–3 tháng để duy trì thanh khoản cao, hoặc kéo dài từ 12–24 tháng nếu muốn tối ưu lãi suất. Với những người đặt yếu tố an toàn lên hàng đầu, một chiến lược hiệu quả là chia nhỏ khoản vốn: phần gửi không kỳ hạn để rút bất cứ lúc nào, phần còn lại dồn vào kỳ hạn dài nhằm hưởng lãi suất cao hơn.
VNindex	Chỉ số VNindex tháng 5 đã lấy lại toàn bộ mức giảm mạnh trong tháng 4. Tuy nhiên xu hướng tăng điểm có tín hiệu chậm khi xuất hiện áp lực chốt lời nhiều hơn ở nhóm cổ phiếu lớn, trong khi đó dòng tiền chưa vội rút khỏi thị trường mà tiếp tục xoay trục sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm kiếm lợi nhuận. Nhận định: Hệ số giá trên lợi nhuận (P/E) của thị trường chứng khoán Việt Nam đã phần nào cải thiện và dịch chuyển dần về mức trung bình 10 năm tuy nhiên vẫn còn cách khá xa. Trong bối cảnh P/E đang nằm ở vùng biên cận dưới và đang tiến dần về mức trung bình, nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro và chiến lược dài hạn có thể tiếp tục giải ngân vào giai đoạn này.
Vàng	Nhịp phục hồi vừa qua đã giúp cho giá vàng thoát khỏi xu hướng giảm ngắn hạn hình thành từ cuối tháng 4 và củng cố cho xu hướng tăng trung hạn trước đó. Trong đó giá vàng vẫn nằm trên các đường MA quan trọng như MA20, MA50, MA100, MA200 ngày và các đường MA ngày vẫn đang xếp theo thứ tự từ trên xuống đang củng cố cho xu hướng tăng này. Nhận định: Các tác nhân tiềm ẩn tác động cho đà tăng của giá vàng vẫn còn hiện hữu nên xu hướng tăng trung hạn của Vàng vẫn chưa bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, đối với NĐT trung hạn thì cần lưu ý theo dữ liệu từ năm 1980 đến nay thì giá vàng không tăng quá 31% trong vòng 1 năm, việc giá vàng đạt 3.500\$/oz vừa qua tương đương với mức tăng hơn 33% kể từ đầu năm 2025. Do đó diễn biến trung hạn từ nay đến cuối năm có thể giá vàng sẽ nằm dưới mốc này, nhà đầu tư trung hạn có thể canh chốt lời từng phần trong trường hợp nếu vượt lại mốc 3.500\$ một lần nữa trong năm nay.
BDS	Chính phủ thúc đẩy triển khai các giải pháp tinh gọn thủ tục để triển khai dự án bất động sản theo tinh thần của Nghị quyết 68, và ban hành các cơ chế mới về phát triển Nhà ở xã hội (NOXH) thông qua Nghị quyết 201. Song song, các địa phương tiếp tục nỗ lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án hiện hữu. Nhiều dự án hạ tầng lớn cũng đã được khởi động, hứa hẹn tạo xung lực phát triển cho thị trường bất động sản khu vực. Nhận định: NĐT nên tập trung vào các dự án có pháp lý rõ ràng, vị trí đón đầu hạ tầng giao thông đang triển khai như các tuyến vành đai, cầu kết nối, và chính sách bán hàng linh hoạt. Người mua để ở tiếp tục ưu tiên lựa chọn các sản phẩm phù hợp tài chính, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt dài hạn, tại các dự án được hỗ trợ vay vốn ưu đãi, đặc biệt là người trẻ dưới 35 tuổi có thể tận dụng các gói tín dụng chuyên biệt từ ngân hàng. Tuy nhiên, trước khi ra quyết định, cần đánh giá kỹ năng lực chủ đầu tư, tiến độ thực tế của hạ tầng liên quan, cũng như giá bán so với mặt bằng khu vực.

Trái phiếu Chính Phủ thị trường sơ cấp

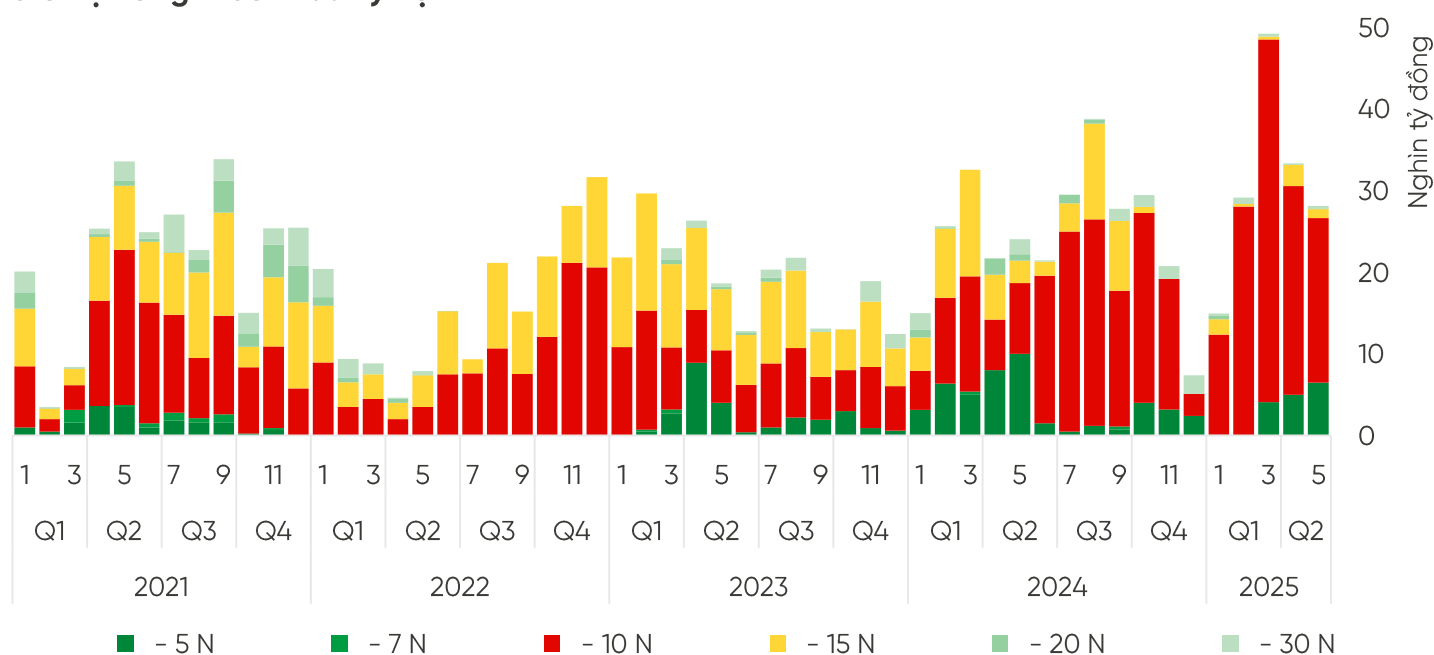
Trong T5/2025, Kho bạc Nhà nước đã tổ chức đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu đạt 53.000 tỷ đồng (+2.9% MoM và +9.3% YoY) và tỷ lệ trúng thầu ở mức 53% tiếp tục suy giảm so với tháng trước (tháng 3 và tháng 4 tỷ lệ trúng thầu lần lượt đạt mức 84% và 65%) đạt 28 nghìn tỷ đồng (-16% MoM và +17% YoY). Mức lãi suất trúng thầu trung bình trong tháng tăng tiếp tục tăng nhẹ so với tháng trước nhưng ở mức không đáng kể (4-6 điểm phần trăm). Tính chung 5T/2025, tổng giá trị trái phiếu Chính phủ phát hành qua đấu thầu đạt gần 155 nghìn tỷ đồng (+30% YoY).

Giá trị đấu thầu tăng so với tháng trước và cả cùng kỳ tuy nhiên tỷ lệ trúng thầu suy giảm dẫn đến giá trị trúng thầu giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng so với cùng kỳ. Đồng thời, mức lãi suất đấu thầu và trúng thầu không quá biến động so với tháng trước (chỉ tăng nhẹ ở mức không đáng kể). Điều này cho thấy Chính phủ vẫn rất tích cực trong việc phát hành trái phiếu để hoàn thành mục tiêu đề ra cho năm. Việc tỷ lệ trúng thầu giảm nhẹ cũng phản ánh khả năng hấp thụ của thị trường đang có phần yếu đi. Dù vậy, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm rằng mặt bằng lãi suất trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp sẽ không biến động mạnh trong phần còn lại của năm, do các nỗ lực giữ lãi suất ở mức thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Lãi suất trúng thầu



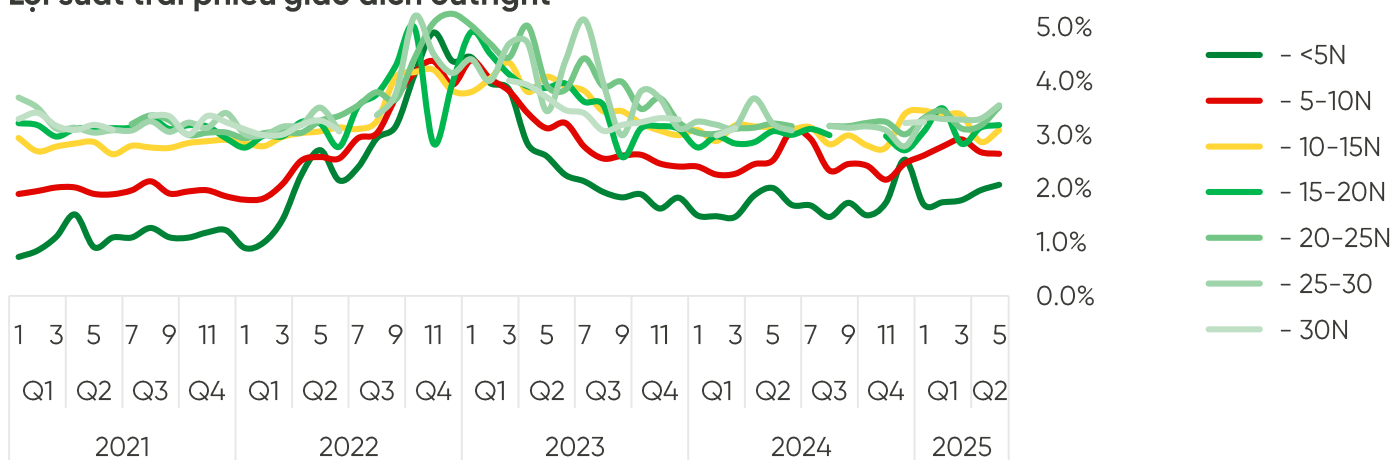
Giá trị trúng thầu theo kỳ hạn



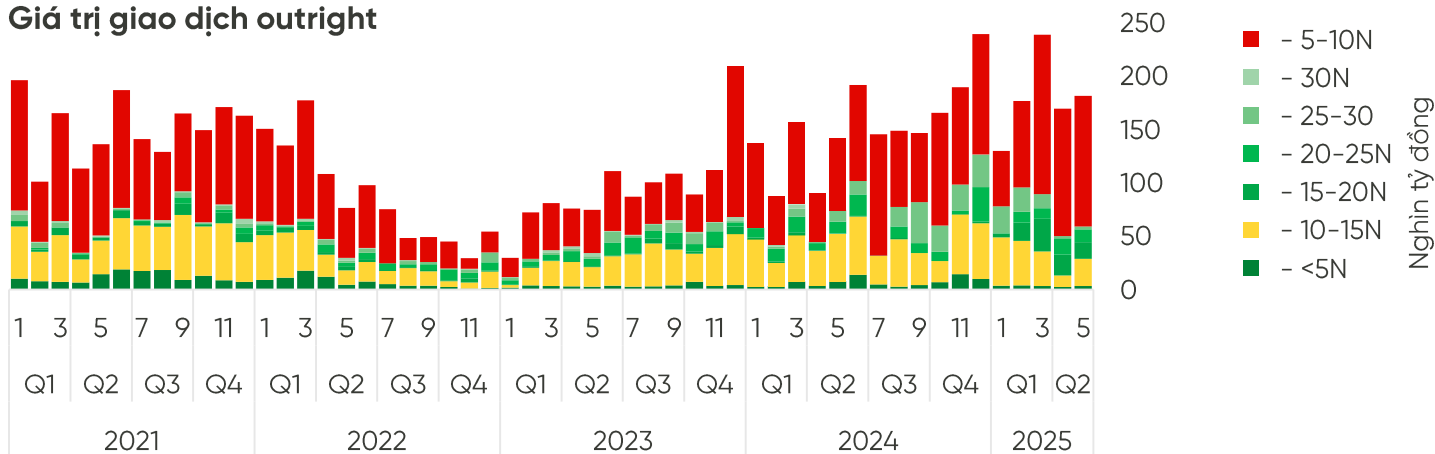
Trái phiếu Chính Phủ thị trường thứ cấp

Giao dịch Outright đạt khoảng 181 nghìn tỷ đồng (+7% MoM và 28% YoY), trong khi Repo ở mức 85 nghìn tỷ đồng (+4,5% YoY và -1,51% YoY). Về mặt bằng lợi suất, tại thị trường giao dịch outright kỳ hạn 5-10 tiếp tục ghi nhận sự suy giảm nhẹ so với tháng trước về mức 2,6%/năm nhưng kỳ hạn 10-15 năm đã có sự gia tăng trở lại về mức 3,1%/năm tương đương cùng kỳ năm ngoái. Trên thị trường Repo, lãi suất mặc dù có xu hướng giảm nhưng không đáng kể, duy trì dao động trong khoảng 3,9-4%/năm suốt ba tháng vừa qua. Vì vậy, **chúng tôi kỳ vọng rằng mặt bằng lợi suất trái phiếu Chính phủ sẽ tiếp tục ổn định, khi thanh khoản đang được Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ mạnh mẽ nhằm duy trì lãi suất ở mức hỗ trợ cho nền kinh tế. Với đặc tính gần như không có rủi ro và khả năng quy đổi nhanh thành tiền mặt, kênh trái phiếu Chính phủ trở thành lựa chọn lý tưởng cho các nhà đầu tư có quy mô tài sản lớn (chẳng hạn các công ty bảo hiểm) để phân bổ một phần vốn thay vì tập trung hoàn toàn vào hệ thống ngân hàng truyền thống. Mặc dù lợi suất không cao, nhưng tính ổn định và độ linh hoạt vượt trội sẽ giúp cân bằng danh mục và đảm bảo quản lý thanh khoản hiệu quả trong những giai đoạn thị trường biến động. Kỳ hạn đầu tư chủ đạo trên thị trường sơ cấp vẫn là 10-15 năm với lãi suất coupon khoảng 3%, và tại thị trường thứ cấp với khung kỳ hạn 10-15 năm có lợi suất dao động quanh mức 3%.**

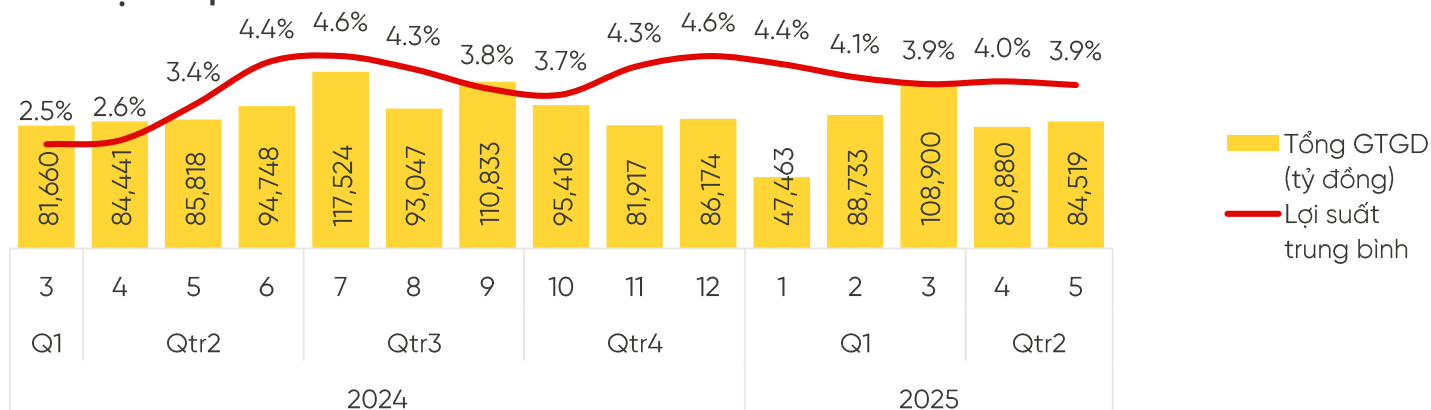
Lợi suất trái phiếu giao dịch outright



Giá trị giao dịch outright



Giao dịch Repo



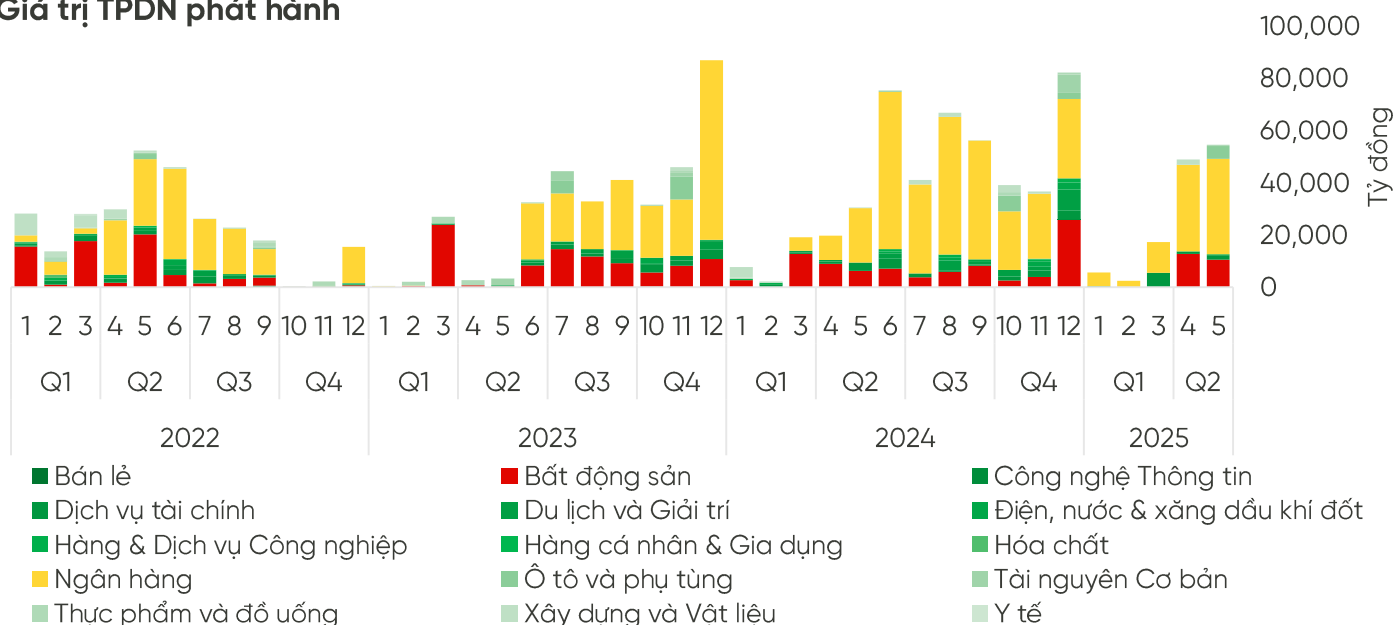
Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Trái phiếu Doanh nghiệp

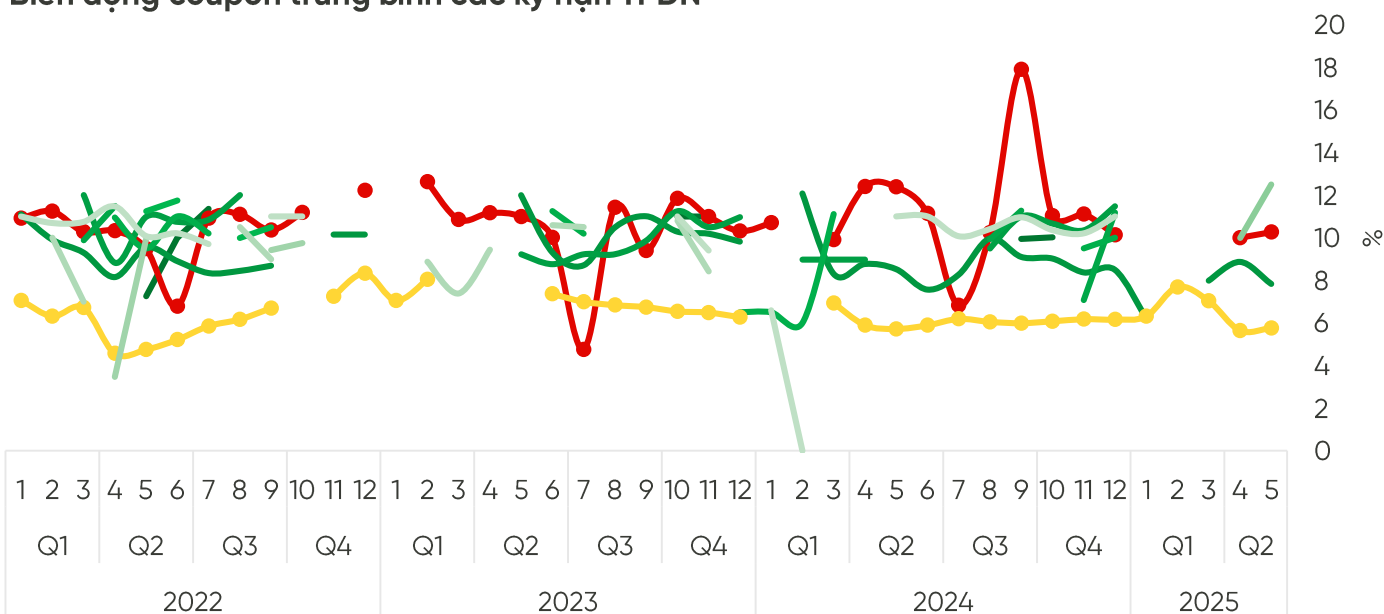
Trong T5/2025 có khoảng 51 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá hơn 54 nghìn tỷ đồng (+11,7% MoM và + 79% YoY). Lãi suất coupon tiếp tục giữ mức độ ổn định ở ngành BĐS nhưng ghi nhận tăng nhẹ ở ngành Ngân hàng sau đã suy giảm trong tháng trước về mức coupon trung bình 5.8%/năm. Lũy kế 5T/2025, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt hơn 128 nghìn tỷ đồng (+63% YoY).

Chúng tôi vẫn tiếp tục giữ vững quan điểm rằng lãi suất coupon nhiều khả năng sẽ tiếp tục không quá trong thời gian tới, phù hợp với định hướng của Chính phủ nhằm kiểm chế lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, Chính Phủ và các bộ, ngành liên quan đã đẩy mạnh hoàn thiện khung Nghị quyết tháo gỡ vướng mắc cho dự án bất động sản; xử lý xong kiến nghị của doanh nghiệp, địa phương; đồng thời khuyến khích áp dụng các chính sách mới từ Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản để giải quyết nhanh những nút thắt pháp lý, qua đó hỗ trợ cho thị trường bất động sản. Do vậy, trong điều kiện có thể đưa ngành bất động sản bước tới giai đoạn phục hồi mạnh mẽ kéo theo nhu cầu vốn tăng cao sẽ dẫn đến việc các lô trái phiếu có mức lợi suất hấp dẫn (cao hơn so với mặt bằng chung) sẽ được phát hành trên thị trường nhưng kèm theo đó là đặc tính với mức độ rủi ro đặc thù. Dù vậy, các ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục là nguồn phát hành trái phiếu chủ lực, thu hút dòng vốn trung – dài hạn phục vụ mở rộng tín dụng và thích ứng với điều kiện thị trường. Kênh trái phiếu doanh nghiệp vẫn hấp dẫn nhà đầu tư nhờ lãi suất thường ở mức 7–9%/năm, vượt trội so với 4–6%/năm của tiền gửi ngân hàng, tuy nhiên nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro riêng theo đặc thù từng lô, nhất là trong ngành bất động sản. Do vậy, việc kiểm tra kỹ hồ sơ tín dụng của doanh nghiệp phát hành, đánh giá lịch trả nợ và ưu tiên các lô trái phiếu có tài sản đảm bảo chất lượng là hết sức cần thiết.

Giá trị TPDN phát hành



Biến động coupon trung bình các kỳ hạn TPDN



Chứng chỉ quỹ

Tính theo tháng đến thời điểm cập nhật: Quỹ trái phiếu ghi nhận hiệu suất của nhóm dẫn ghi nhận mức cải thiện mạnh trong tháng 5/2025 đạt từ 2-3% so với tháng trước. Mặt khác, thị trường chứng khoán phục hồi mạnh mẽ dẫn đến mức sinh lợi của các quỹ cổ phiếu ghi nhận mức tăng trưởng trên 10% so với tháng trước (nhóm dẫn đầu đạt từ 12% -13% MoM) .

Trong bối cảnh hiện nay, dù các biến động căng thẳng thương mại vẫn chưa có hồi kết nhưng đã qua đỉnh điểm căng thẳng. Các thỏa thuận dù vẫn chưa được thiết lập triệt để nhưng sẽ đi đến thỏa hiệp không quá xấu như giai đoạn bùng nổ đầu tháng 4/2025. Xung đột địa chính trị vẫn còn dai dẳng. Bên cạnh đó, hệ thống KRX đã và đang vận hành rất tốt tính từ thời điểm bắt đầu triển khai hệ thống đến nay. Đồng thời, với nỗ lực kiên trì từ Chính Phủ nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và cùng cố hoạt động doanh nghiệp xuyên suốt trong khoảng thời gian vừa qua đem lại nhiều kỳ vọng tăng trưởng cho cả năm. Vì vậy, tùy thuộc vào khẩu vị rủi ro và mục tiêu tài chính, mỗi kênh đầu tư sẽ phù hợp với từng nhà đầu tư khác nhau. Đối với quỹ đầu tư cổ phiếu sẽ phù hợp cho những nhà đầu tư có khả năng chịu rủi ro khi thị trường đã phục hồi khá nhiều trong tháng vừa qua và có khả năng điều chỉnh nhẹ nếu có một vài biến động không tốt về vĩ mô. Mặt khác, với quỹ trái phiếu sẽ vẫn là ưu tiên cho nhà đầu tư có khả năng chịu rủi ro thấp với mức sinh lợi vừa phải.

Quỹ trái phiếu

Ngày cập nhật	Tên quỹ	Loại quỹ	Tổng NAV (Tỷ VNĐ)	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					YTD	1 M	6 M	1 Y	3 Y
05/27/2025	Quỹ Hưu Trí Bồ Sung Tự Nguyễn Phúc An	Quỹ hưu trí	63	11,542	0.32%	3.46%	1.50%	0.39%	9.65%
05/29/2025	Quỹ Đầu tư TP lợi tức cao HD	Quỹ mở	53	11,570	1.56%	2.30%	1.78%	2.96%	N/A
05/27/2025	Quỹ Hưu Trí Bồ Sung Tự Nguyễn Vĩnh An	Quỹ hưu trí	34	10,764	0.12%	2.11%	0.69%	0.01%	5.31%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP Bản Việt	Quỹ mở	68	11,919	3.84%	2.05%	4.26%	7.29%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP Techcom	Quỹ mở	14,062	20,781	2.88%	1.45%	4.55%	12.44%	28.83%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư TP Lighthouse	Quỹ mở	115	14,201	3.60%	1.29%	4.73%	11.61%	N/A
05/27/2025	Quỹ Đầu tư TP Bảo Việt	Quỹ mở	167	21,076	2.08%	1.07%	2.53%	5.73%	20.81%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam	Quỹ mở	408	12,814	2.65%	0.80%	3.49%	7.26%	24.60%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư TP VCBF	Quỹ mở	521	14,822	2.48%	0.65%	3.18%	6.29%	26.40%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư TP MB	Quỹ mở	259	15,678	3.06%	0.62%	3.69%	7.78%	22.30%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP An Bình	Quỹ mở	1,738	13,445	2.52%	0.55%	3.00%	5.86%	21.64%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư TP Bảo Thịnh VinaCapital (VFF)	Quỹ mở	1,508	24,465	2.62%	0.55%	3.49%	6.82%	23.94%
05/29/2025	Quỹ Đầu tư TP DC	Quỹ mở	1,557	27,849	2.69%	0.52%	3.29%	6.86%	21.37%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP SSI	Quỹ mở	138	16,043	2.20%	0.52%	2.76%	5.64%	20.61%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP Vietinbank	Quỹ mở	68	14,550	2.34%	0.49%	2.93%	5.83%	21.11%
05/27/2025	Quỹ Đầu tư TP Fides Vn	Quỹ mở	77	11,885	1.76%	0.49%	2.26%	4.73%	17.62%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP gia tăng thu nhập cố định DC	Quỹ mở	1,289	11,496	2.30%	0.49%	2.67%	5.55%	15.92%
05/27/2025	Quỹ Đầu tư TP Mở Rộng Chubb	Quỹ mở	134	13,400	1.94%	0.45%	2.42%	5.38%	17.69%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư TP Thanh Khoản VinaCapital	Quỹ mở	55	11,973	2.07%	0.41%	2.45%	4.84%	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư TP VND	Quỹ mở	352	14,929	2.70%	0.41%	3.47%	7.00%	24.93%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư TP An Toàn Amber	Quỹ mở	55	12,266	2.08%	0.40%	2.54%	5.18%	18.82%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư TP Linh hoạt VND	Quỹ mở	133	11,018	2.19%	0.35%	2.62%	5.18%	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư TP Dòng Tiền Linh hoạt MB	Quỹ mở	409	10,650	2.44%	0.24%	2.85%	6.38%	N/A

Quỹ cân bằng

Ngày cập nhật	Tên quỹ	Loại quỹ	Tổng NAV (Tỷ VNĐ)	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					YTD	1 M	6 M	1 Y	3 Y
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt	Quỹ mở	122	19,057	0.84%	5.90%	3.24%	4.59%	24.65%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến Lược VCBF	Quỹ mở	432	33,592	1.17%	5.68%	3.85%	7.65%	31.69%
05/27/2025	Quỹ Hưu Trí Thịnh An	Quỹ hưu trí	104	11,985	0.51%	5.00%	2.13%	0.94%	16.54%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Cân bằng Linh hoạt Techcom	Quỹ mở	119	14,074	0.73%	4.83%	1.56%	-1.51%	16.55%
05/29/2025	Quỹ ĐT Năng động Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ mở	250	36,032	-3.12%	4.23%	-0.48%	-0.60%	21.26%
05/27/2025	Quỹ Đầu tư Cân bằng PVcom	Quỹ mở	135	9,699	-7.81%	3.72%	-6.98%	-12.99%	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư Cân bằng Manulife	Quỹ mở	254	16,084	-0.77%	3.42%	0.51%	1.53%	13.70%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư Năng động Manulife	Quỹ mở	143	10,684	-3.32%	3.05%	-1.89%	-0.16%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu Tư United Thu Nhập Năng Động Việt Nam	Quỹ mở	105	10,116	-0.25%	2.93%	1.66%	N/A	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư Cân bằng Tuệ Sáng Vinacapital	Quỹ mở	1,072	18,008	0.86%	2.73%	3.14%	5.43%	17.53%

Quỹ cổ phiếu

Ngày cập nhật	Tên quỹ	Loại quỹ	Tổng NAV (Tỷ VNĐ)	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng NAV/CCQ				
					YTD	1 M	6 M	1 Y	3 Y
06/02/2025	VanEck Vietnam ETF	Quỹ ETF	11,005	359,040	20.92%	13.62%	19.70%	10.48%	-1.92%
06/02/2025	Premia Vietnam ETF	Quỹ ETF	137	213,829	16.48%	13.21%	15.61%	7.17%	-12.57%
06/02/2025	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	Quỹ ETF	498	26,121	16.90%	12.91%	17.97%	8.86%	N/A
05/30/2025	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF 1C	Quỹ ETF	7,094	743,818	18.24%	12.66%	17.03%	8.93%	-13.81%
06/02/2025	Fubon FTSE Vietnam ETF	Quỹ ETF	14,395	10,739	18.07%	12.31%	18.07%	12.70%	-8.21%
06/02/2025	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	Quỹ ETF	87	22,752	17.63%	12.23%	17.50%	11.02%	N/A
06/02/2025	Global X MSCI Vietnam ETF	Quỹ ETF	365	444,876	13.87%	11.94%	12.48%	5.60%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Năng động DC	Quỹ mở	2,995	85,568	5.07%	11.67%	7.88%	7.92%	32.67%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Bản Việt Discovery	Quỹ mở	52	10,120	4.02%	11.24%	5.96%	1.24%	N/A
05/27/2025	Quỹ Đầu tư CP Việt Nam Chọn lọc	Quỹ mở	8,496	16,117	-2.20%	10.94%	1.54%	-0.06%	26.78%
05/28/2025	United Vietnam Opportunity Fund	Quỹ mở	64	6,873	-1.84%	10.75%	3.64%	2.95%	-13.25%
05/30/2025	KIM ACE Vietnam VN30 ETF	Quỹ ETF	4,207	389,549	5.12%	10.38%	9.91%	5.41%	0.58%
06/02/2025	Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP	Quỹ ETF	338	12,041	1.74%	10.37%	3.70%	-1.49%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Bất Động Sản Techcom	Quỹ mở	74	10,800	5.19%	10.19%	6.29%	-1.46%	N/A
06/02/2025	KIM GROWTH VN30 ETF	Quỹ ETF	1,977	9,549	6.42%	9.45%	9.33%	12.62%	9.68%
06/02/2025	Quỹ ETF MAFM VN30	Quỹ ETF	838	17,168	6.33%	9.40%	9.24%	12.51%	9.59%
06/02/2025	Quỹ ETF DCVFMVN30	Quỹ ETF	5,847	24,999	6.36%	9.33%	9.26%	12.50%	11.29%
06/02/2025	Quỹ ETF SSIAM VN30	Quỹ ETF	161	17,694	5.87%	9.30%	8.73%	11.75%	7.42%
06/02/2025	Quỹ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	Quỹ ETF	68	10,567		9.16%	N/A	N/A	N/A
06/02/2025	Quỹ ETF SSIAM VNX50	Quỹ ETF	126	21,043	4.69%	8.97%	7.69%	8.91%	11.27%
06/02/2025	ETF IPAAM VN100	Quỹ ETF	53	9,992	4.18%	8.87%	6.77%	6.98%	6.16%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư CP Hàng Đầu VCBF	Quỹ mở	832	36,130	1.03%	8.55%	4.88%	9.45%	32.25%
06/01/2025	Quỹ ETF VINACAPITAL VN100	Quỹ ETF	534	18,657	4.01%	8.50%	6.66%	7.33%	9.09%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư Thu nhập Chủ Động VCBF	Quỹ mở	235	9,795		8.32%	N/A	N/A	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Bordier	Quỹ mở	267	13,693	7.41%	8.26%	10.12%	11.08%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Tập trung Cổ tức DC	Quỹ mở	574	27,166	0.51%	8.23%	3.05%	2.51%	18.52%
06/01/2025	Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50	Quỹ ETF	79	12,950	-0.24%	8.22%	2.56%	3.84%	N/A
06/02/2025	Vietnam Enterprise Investments Ltd.	Quỹ đóng	43,893	246,542	-0.83%	8.12%	1.96%	4.97%	0.94%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng VCBF	Quỹ mở	837	13,034	-2.75%	8.02%	1.91%	6.05%	39.29%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Doanh Nghiệp Vừa Và Nhỏ Techcom	Quỹ mở	94	12,503	-1.45%	7.96%	-1.00%	-10.58%	N/A
06/02/2025	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND	Quỹ ETF	11,158	31,880	-5.24%	7.83%	-1.66%	0.37%	12.10%
06/02/2025	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND	Quỹ ETF	301	13,383	-5.12%	7.82%	-1.40%	0.61%	N/A
06/02/2025	Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	Quỹ ETF	93	11,882	-5.44%	7.77%	-1.78%	-0.56%	N/A
06/02/2025	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	Quỹ ETF	394	23,453	6.92%	7.75%	11.75%	14.96%	33.89%
06/02/2025	Quỹ ETF ABFVN DIAMOND	Quỹ ETF	83	9,839	-5.61%	7.71%	-2.12%	N/A	N/A
06/02/2025	ETF BVFVN DIAMOND	Quỹ ETF	51	13,375	-5.68%	7.68%	-2.15%	-0.70%	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital	Quỹ mở	167	23,725	6.50%	7.60%	9.42%	9.91%	33.34%
05/29/2025	Quỹ Đầu tư CP ESG Eastspring Investments Việt Nam	Quỹ mở	1,421	10,139	-1.24%	7.26%	0.81%	N/A	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Giá trị Fides VN	Quỹ mở	91	12,440	-2.12%	7.16%	-1.30%	-2.32%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP United ESG Việt Nam	Quỹ mở	521	14,315	-3.57%	7.13%	-0.03%	-0.25%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Dài Hạn Việt Nam	Quỹ mở	4,706	11,753	-5.09%	7.10%	-2.30%	0.94%	20.02%
06/02/2025	Vietnam Holding Ltd	Quỹ đóng	2,958	125,865	-5.88%	7.03%	-3.21%	-3.25%	14.45%
06/02/2025	PYN Elite Fund (non-ucits)	Quỹ mở	23,747	14,854,407	11.19%	6.98%	15.25%	17.47%	22.63%
06/02/2025	KIM GROWTH VNFINSELECT ETF	Quỹ ETF	295	13,701	5.31%	6.97%	9.65%	13.48%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bến Vững SSI	Quỹ mở	890	39,279	-3.77%	6.76%	-1.08%	2.80%	30.71%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư CP Năng động Bảo Việt	Quỹ mở	142	24,052	5.54%	6.69%	7.81%	10.35%	16.97%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng Mirae Asset Việt Nam	Quỹ mở	517	16,549	-3.05%	6.59%	-0.55%	-0.94%	10.92%
05/26/2025	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFCVN	Quỹ mở	133	15,217	-5.46%	6.56%	-1.74%	-5.85%	11.42%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư CP Hưng Thịnh Vinacapital	Quỹ mở	1,086	29,000	-6.84%	6.23%	-4.47%	-2.16%	10.86%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Chọn lọc Phú Hưng Việt Nam	Quỹ mở	169	11,666	-4.52%	6.07%	-1.75%	-4.11%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Techcom	Quỹ mở	264	16,479	-1.68%	6.03%	-0.34%	-5.84%	-5.34%
05/28/2025	Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Thành Công	Quỹ mở	55	10,433	3.25%	6.03%	5.54%	N/A	N/A
05/30/2025	K Vietnam Equity Fund	Quỹ mở	8,194	9,855	-3.61%	6.02%	-0.80%	0.60%	1.73%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư CP Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital	Quỹ mở	2,505	29,506	-6.45%	5.95%	-3.99%	-2.14%	13.19%
06/01/2025	Quỹ Đầu tư CP Manulife	Quỹ mở	497	17,126	-5.15%	5.89%	-3.30%	-3.16%	5.95%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Năng động Lighthouse	Quỹ mở	67	10,777	-2.40%	5.85%	-0.58%	7.76%	N/A
05/29/2025	Tianhong Vietnamese Market Equity Launched QDII Fund	Quỹ mở	15,471	5,131		5.73%	N/A	N/A	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư CP Kinh tế hiện đại VinaCapital	Quỹ mở	2,155	14,383	-5.20%	5.59%	-3.73%	1.94%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Tăng trưởng Ballad Việt Nam	Quỹ mở	70	9,388	-0.99%	5.53%	-0.80%	1.70%	1.20%
06/02/2025	Vinacapital Vietnam Opportunity Fund	Quỹ đóng	25,283	185,758	-4.97%	5.27%	-2.43%	-3.80%	4.04%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Ngân Hàng Và Tài Chính Techcom (TCFIN)	Quỹ mở	196	12,466	0.76%	5.24%	2.99%	1.88%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rồng Việt	Quỹ mở	59	9,983		5.11%	N/A	N/A	N/A
05/29/2025	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 4	Quỹ đóng	198	9,856	-3.36%	4.96%	-4.61%	-14.04%	N/A
05/29/2025	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 3	Quỹ đóng	201	10,104	-3.35%	4.96%	-4.63%	-14.01%	5.83%
06/02/2025	Quỹ Đầu tư CP Triền vọng NTP	Quỹ mở	33	9,409	-9.24%	4.92%	-6.07%	-9.32%	N/A
06/02/2025	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM	Quỹ mở	65	10,451		4.66%	N/A	N/A	N/A
06/01/2025	Quỹ Đầu tư CP Cổ tức Năng động VinaCapital	Quỹ mở	248	9,518	-9.27%	4.37%	-5.67%	N/A	N/A

Tỷ giá

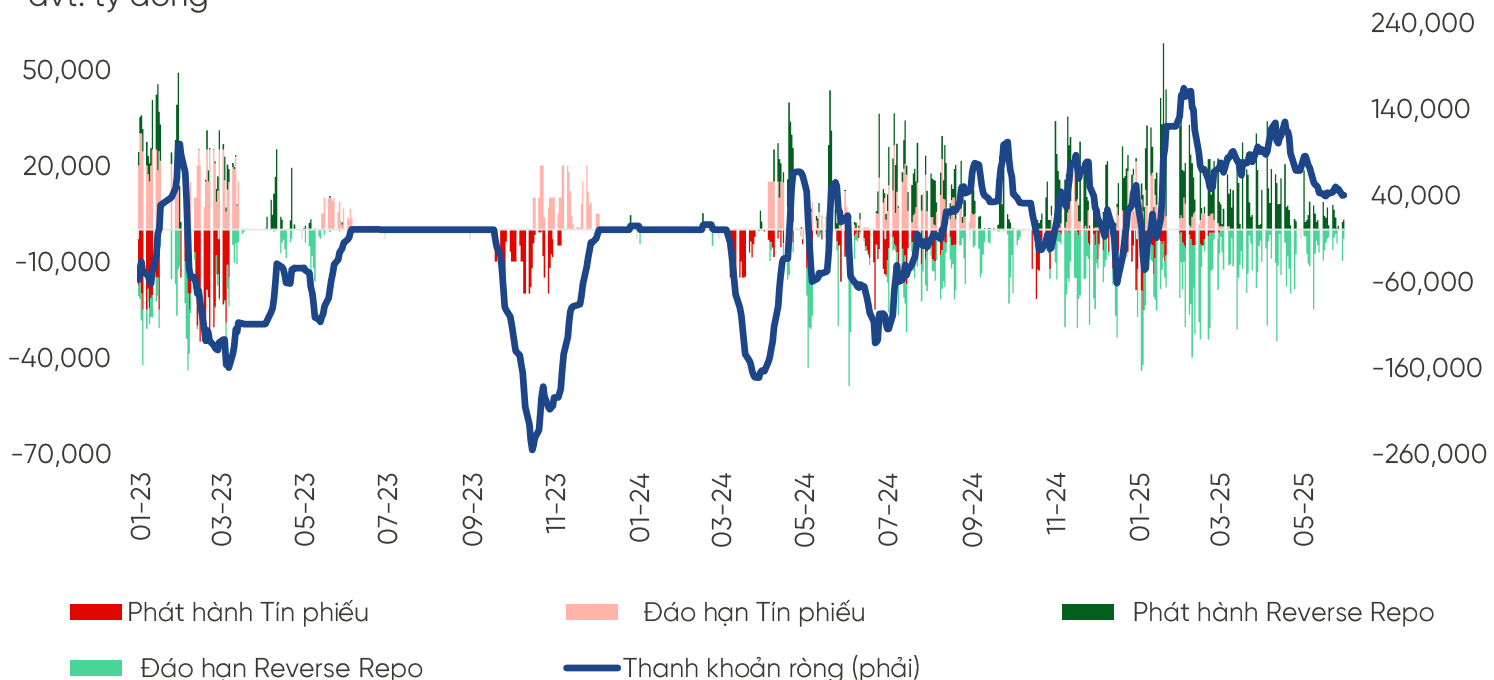
Từ đầu tháng 5/2025 đến nay, chỉ số DXY sau khi ghi nhận tăng nhẹ đầu tháng (từ mức 98 điểm giữa tháng 4 lên 100 điểm đầu tháng 5) thì có xu hướng suy giảm trở lại từ mức khoảng 100-101 điểm xuống còn khoảng 99 điểm, ghi nhận giảm tổng cộng 1,25 % trong tháng 5 và đánh dấu tháng thứ năm liên tiếp suy giảm. Điều này cho thấy xu hướng giảm kéo dài từ đầu năm, khi các yếu tố như áp lực nợ công Mỹ và bất định chính sách thương mại.

Trong khi đó, tỷ giá USD/VND tại Vietcombank vẫn duy trì trong biên độ 25,700-25,840 VND/USD ở chiều mua và 26,090-26,230 VND/USD ở chiều bán suốt tháng 5 bất chấp DXY hạ nhiệt, điều này có thể phần nào bởi áp lực từ nhu cầu USD thương mại và dòng vốn ngoại. Tuy nhiên, tại thị trường tự do đã ghi nhận mức suy giảm nhẹ dao động về mức 26,230-26,450 VND/USD ở chiều mua và 26,330-26,550 VND/USD ở chiều bán. So với thời điểm đầu năm, tỷ giá tại Vietcombank đã tăng trong khoảng từ 2,45%-2,66% và thị trường tự do ở mức gần 2%. Tại thị trường mở (OMO) NHNN vẫn tích cực điều tiết thanh khoản. Hiện tại ước tính thông qua 2 công cụ Tin Phiếu và REPO NHNN đang bơm ròng ra nền kinh tế khoảng hơn 40 nghìn tỷ.

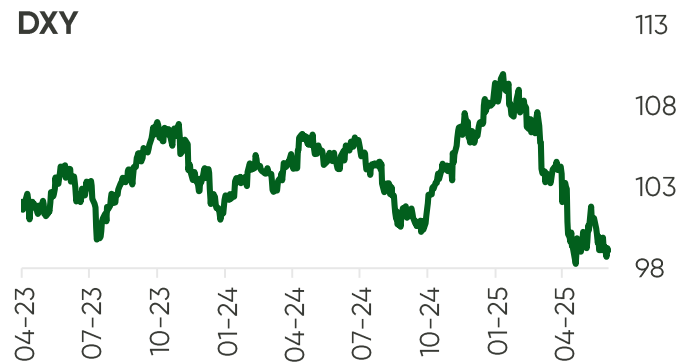
Trong thời gian tới, dù sức mạnh đồng USD có xu hướng giảm nhiệt do từ kỳ vọng FED sẽ cắt giảm lãi suất vào cuối quý III/2025 và bất ổn thương mại, nhưng tỷ giá VND/USD vẫn sẽ gặp nhiều áp lực từ những biến động kinh tế-chính trị toàn cầu và những điều chỉnh liên tục trong chính sách thương mại quốc tế. Ngân hàng Nhà nước dù áp dụng chính sách linh hoạt kết hợp can thiệp kịp thời qua các phiên bán ngoại tệ kỳ hạn để ổn định thị trường, nhưng nhu cầu nhập khẩu vào mùa cao điểm, cùng với dòng vốn FDI chưa thực sự vững chắc và nguy cơ suy yếu cán cân thương mại sẽ khiến VND khó tránh khỏi sức ép mất giá. Do đó, mặc dù thị trường ngoại hối nhìn chung vẫn trong biên độ kiểm soát, nhưng việc đầu tư trực tiếp vào kênh tỷ giá vẫn mang nhiều rủi ro, đòi hỏi nhà đầu tư phải liên tục theo dõi chặt chẽ cung-cầu USD cùng các chính sách vĩ mô trong và ngoài nước.

Hoạt động hút tín phiếu và thị trường mở

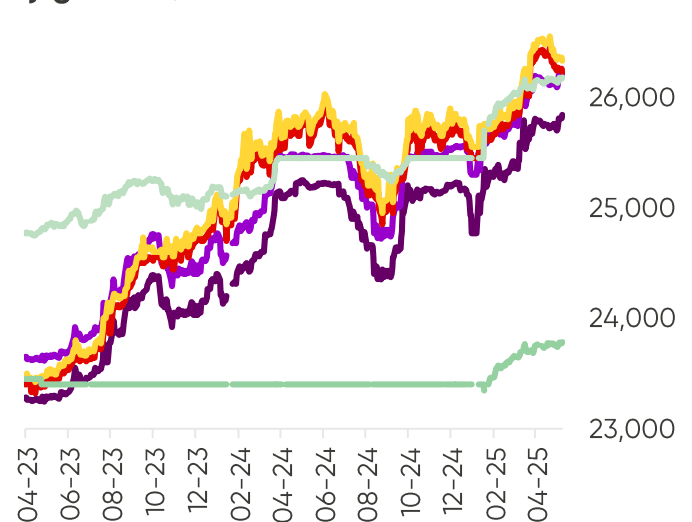
đvt: tỷ đồng



DXY



Tỷ giá VND/USD



— Mua (VCB) — Bán (VCB)
— Mua (TT tự do) — Bán (TT Tự do)
— Mua (SBV) — Bán (SBV)

Lãi suất huy động

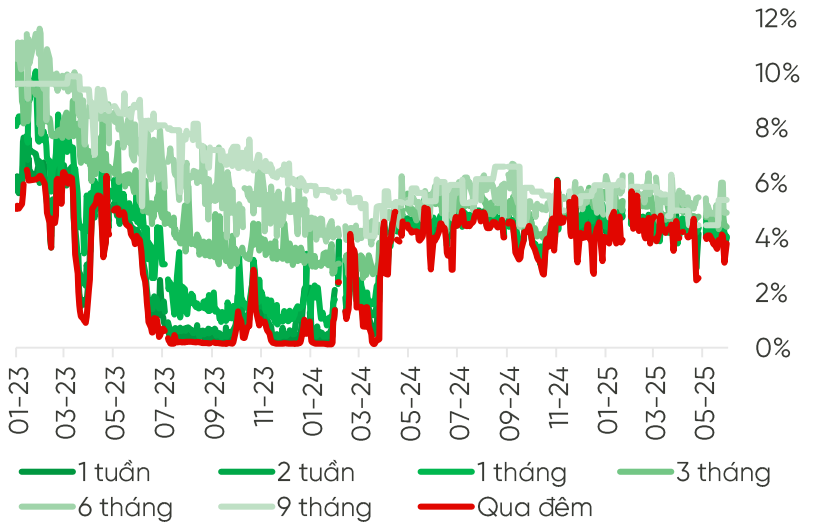
Từ đầu tháng 4 đến cuối tháng 5, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng Việt Nam tiếp tục duy trì ở mặt bằng thấp phần nào phản ánh thanh khoản ổn định và mục tiêu duy trì mặt bằng lãi suất thấp của NHNN. Cụ thể, vào cuối tháng 4, phiên 25/4 ghi nhận lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm giảm sâu xuống 2,46%/năm – mức thấp nhất kể từ đầu năm 2025 đến nay; đồng thời, kỳ hạn 1 tuần cũng hạ xuống 2,88%/năm, kỳ hạn 2 tuần xuống 4,18%/năm, trong khi kỳ hạn 1-3 tháng ổn định quanh 4,19-4,71%/năm. Sang đầu tháng 5 (phiên 7/5), mặt bằng lãi suất qua đêm đã tăng nhẹ trở lại đạt mức 4,03%/năm, kỳ hạn 1 tuần giữ ở 4,22%/năm, kỳ hạn 2 tuần; 1 tháng và 3 tháng duy trì ở mức 4,3%-4,8%/năm. Đến giữa và cuối tháng 5, NHNN vẫn tiếp tục điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở, nhờ vậy thanh khoản hệ thống được kiểm soát; kết quả là lãi suất qua đêm dao động dưới mức 4%/năm. Nhìn chung, lãi suất liên ngân hàng trong tháng 5 vẫn nằm trong vùng mục tiêu và đảm bảo thanh khoản cho hệ thống.

Mặt bằng lãi suất huy động của hệ thống ngân hàng tiếp tục giữ ổn định trong suốt 5 tháng đầu năm 2025.

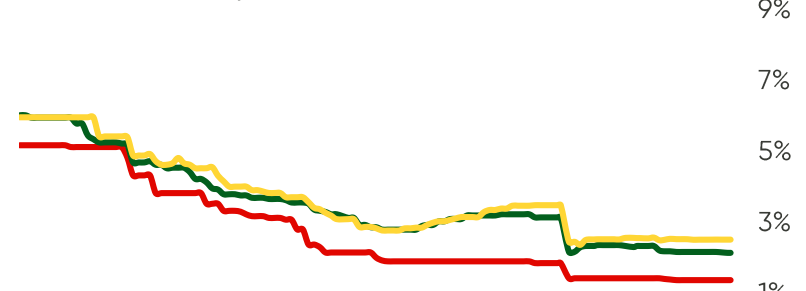
Xác định mức tăng trưởng tín dụng 16% từ đầu năm, NHNN vẫn vận hành chính sách tiền tệ với tinh thần linh hoạt, thận trọng. OMO được sử dụng như “bệ đỡ” để điều chỉnh thanh khoản, giúp lãi suất qua đêm trên liên ngân hàng tiếp tục ở mức thấp. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị kéo dài, rủi ro thương chiến vẫn hiện hữu và kỳ vọng về việc Fed giảm lãi suất tiếp tục lùi xa đã đặt ra không ít thách thức. Trong nước, song song với các can thiệp ngoại hối có kỳ hạn để điều tiết thị trường, NHNN ưu tiên mở rộng tín dụng thương mại với lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, vừa hỗ trợ đà tăng trưởng, vừa giữ lạm phát dự kiến quanh 3,5-4,5% trong tầm kiểm soát.

Hiện nay, khi lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6-12 tháng phổ biến ở mức khoảng 4-5%/năm và nhiều ngân hàng dành ưu đãi thêm cho khách hàng lớn hoặc khách hàng gắn bó bằng cách cộng thêm 0,2-0,5 điểm phần trăm, việc gửi tiết kiệm vẫn mang lại nguồn thu nhập đều đặn, dễ tính toán. Nhà đầu tư có thể linh hoạt chọn kỳ hạn ngắn 1-3 tháng để duy trì thanh khoản cao, hoặc kéo dài từ 12-24 tháng nếu muốn tối ưu lãi suất. Với những người đặt yếu tố an toàn lên hàng đầu, một chiến lược hiệu quả là chia nhỏ khoản vốn: phần gửi không kỳ hạn để rút bất cứ lúc nào, phần còn lại dồn vào kỳ hạn dài nhằm hưởng lãi suất cao hơn. Đồng thời, việc luôn cập nhật kịp thời lãi suất cơ bản do NHNN công bố sẽ giúp bạn nhanh chóng điều chỉnh kỳ hạn gửi khi chính sách có biến động, duy trì mức sinh lời ổn định trong bối cảnh nhiều yếu tố kinh tế vẫn còn chưa rõ ràng.

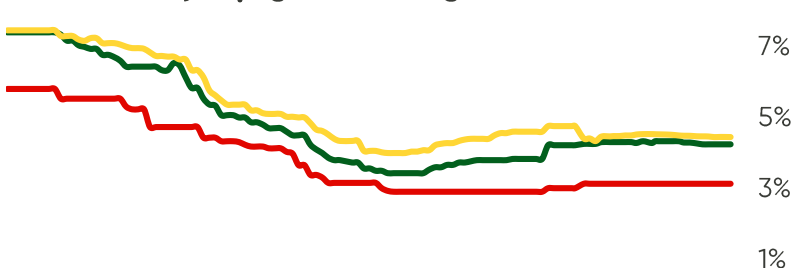
Lãi Suất Liên Ngân hàng



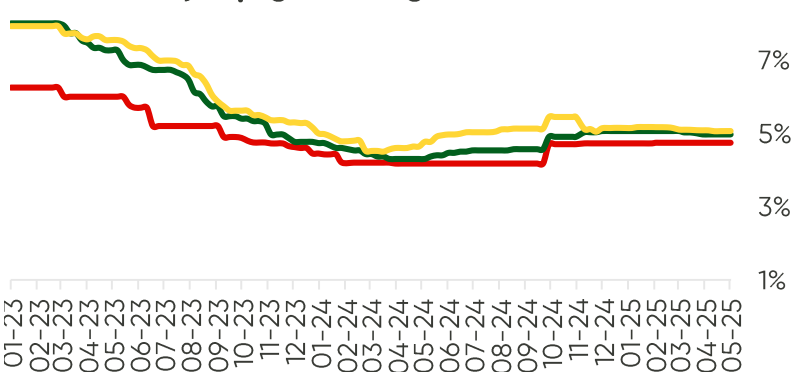
Lãi Suất Huy Động <3 - 6 tháng



Lãi Suất Huy Động 6 - 9 tháng



Lãi Suất Huy Động 13 tháng



Nhóm NHTMNN Nhóm NHTMCP lớn
Nhóm NHTMCP khác

Nguồn: SBV, HNX, VPBankS Research phân tích

Thị trường cơ sở góc nhìn định giá

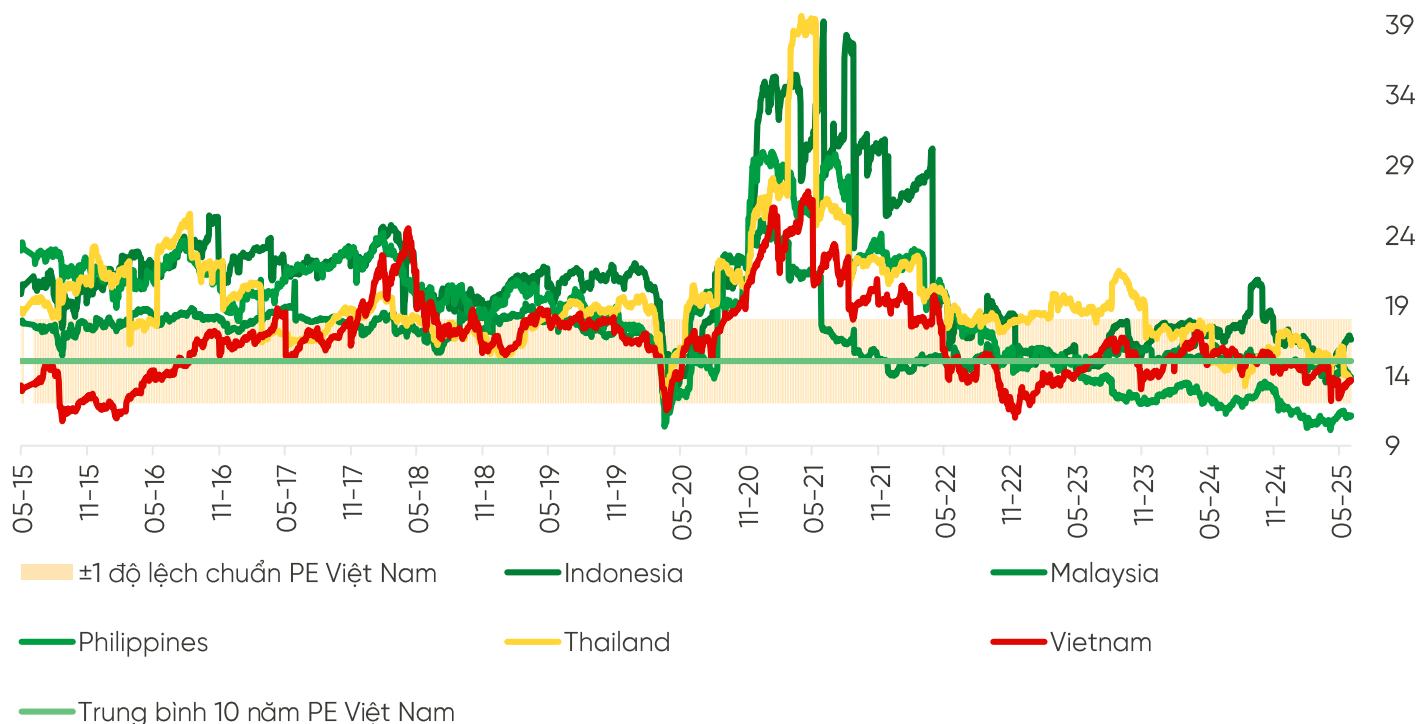
Trong tháng 5/2025 hệ số giá trên lợi nhuận (P/E) của thị trường chứng khoán Việt Nam đã phần nào cải thiện và dịch chuyển dần về mức trung bình 10 năm, điều này đến từ sự phục hồi khởi sắc của toàn thị trường trong tháng vừa qua. Tuy nhiên, **mức định giá hiện tại vẫn còn cách khá xa để có thể chạm mức trung bình 10 năm.** Bên cạnh đó, Chính phủ đã và đang liên tục triển khai các gói hỗ trợ tài chính, thúc đẩy đầu tư công, cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy đầu tư tư nhân sẽ là những động lực quan trọng giúp tăng trưởng doanh thu – lợi nhuận của nền kinh tế nội địa nói chung và các doanh nghiệp niêm yết nói riêng. Trong bối cảnh P/E đang nằm ở vùng biên cận dưới và đang tiến dần về mức trung bình, nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro và chiến lược dài hạn có thể tiếp tục giải ngân vào giai đoạn này, từ đó gia tăng tiềm năng sinh lời so với các chu kỳ thị trường trước đây.

Các chỉ số chính

	VNIndex	HNXIndex	Upcom
Đóng cửa	1,342.1	231.2	98.9
% 1M Chg	8.23	8.64	7.03
% YTD Chg	5.94	1.65	4.01
GTGD 1W (tỷ đ)	107,006.0	7,639.0	3,942.0
% 1W Chg	3.0	31.1	24.3
Vốn hóa (VNDtn)	6,259.9	341.2	823.1
PE trailing	13.70	21.36	
PB trailing	1.67	1.18	

Biến động định giá PE thị trường chứng khoán Việt Nam

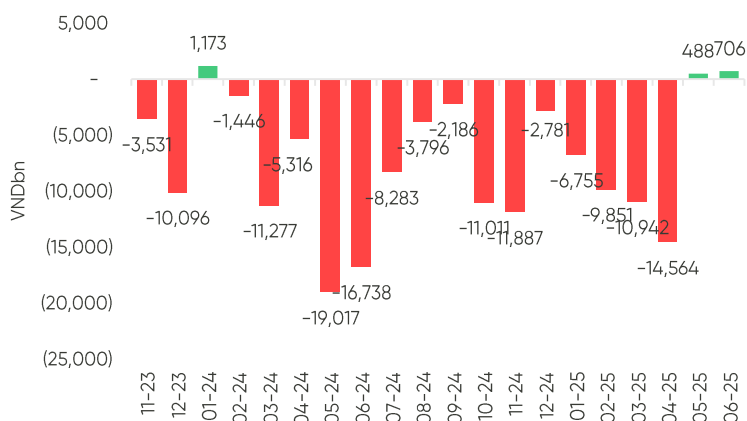
đvt: lần



Diễn biến ngành

	%1M Chg	%YTD
Tiện ích	6.03	1.99
Tài chính	5.39	4.40
Công nghiệp	9.76	4.64
Hàng TD thiết yếu	2.96	-4.33
Nguyên vật liệu	1.67	-6.67
Hàng TD không thiết yếu	3.42	-6.41
Năng lượng	8.23	-12.48
Công nghệ thông tin	7.54	-23.08
Bất động sản	23.46	48.15
VN-Index	8.23	5.94

Giao dịch NĐTNN



Thị trường cơ sở góc nhìn kỹ thuật

Diễn biến thị trường

Chỉ số VNIndex đang bước vào tháng tháng 6 khá thuận lợi sau khi tháng 5 đã lấy lại toàn bộ mức giảm mạnh trong tháng 4. Đà tăng mạnh bước sang tuần tăng điểm thứ 5 liên tiếp và chuỗi tăng điểm cũng giúp cho chỉ số lên mức cao nhất trong 3 năm trở lại đây. Tuy nhiên xu hướng tăng điểm có tín hiệu chậm khi xuất hiện áp lực chốt lời nhiều hơn ở nhóm cổ phiếu lớn, trong khi đó dòng tiền chưa vội rút khỏi thị trường mà tiếp tục xoay trục sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm kiếm lợi nhuận. Trong đó tin tức ở giải đoạn này không có gì mới và tâm lý nhà đầu tư vẫn đang được hỗ trợ nhờ thanh khoản tiếp tục tăng và dòng vốn ngoại đã mua ròng trở lại gần đây dù còn khá khiêm tốn.

Phân tích kỹ thuật

Nhìn từ đồ thị ngày, tín hiệu kỹ thuật chưa có nhiều thanh đổi so với các tuần trước khi quán tính tăng đang có tín hiệu chậm lại khi tiệm cận vùng kháng cự mạnh ở 1.360 - 1.380 điểm, nơi có mặt của đường nơi có mặt của đường xu hướng nối các đỉnh ngắn hạn hình thành từ năm 2023. Đặc biệt khu vực này cũng chính là vùng kháng cự phía trên của dải Bollinger Bands cả theo ngày và tuần, tương đương ngưỡng 1.360 - 1.368 điểm. Do đó, diễn biến hiện tại của chỉ số có thể sẽ Sideway Up với biên độ nhỏ để hấp thụ nguồn cung chốt lời ở khu vực này. Đồng thời điều này cũng cần thiết để các ngưỡng hỗ trợ ngắn được nâng dần lên để bám theo đồ thị do quán tính tăng ở giai đoạn vừa rồi khá dốc.

Khuyến nghị

Đối với NĐT ngắn hạn hạn chế mua đuổi và có thể xem xét chốt lời các cổ phiếu đã tăng nóng khi chỉ số VNIndex tiệm cận vùng kháng cự 1.360 - 1.380 điểm. Tuy nhiên dòng tiền ngắn hạn sẽ chưa vội rời bỏ thị trường mà sẽ vẫn xoay trục, NĐT đã chốt lời có thể đón dòng tiền chuyển hướng bằng cách lựa chọn những mã chưa trở về đỉnh tháng 3 vừa qua và đang có mức chiết khấu tốt.

Xu hướng kỹ thuật chỉ số VN-Index

Chỉ số VNINDEX - 1D 01350.52 H1351.14 L1341.53 C1345.74 -1.51 (-0.11%)

▼ 9



Thị trường vàng

Tin vĩ mô

Chỉ số Dollar Index xuống mức thấp nhất kể từ cuối tháng 4 - thời điểm chỉ số chạm đáy của 3 năm đã tạo động lực chính cho nhịp tăng gần đây của giá vàng. Ngoài ra, nhu cầu của nhà đầu tư đối với các tài sản an toàn như vàng cũng tăng trong bối cảnh căng thẳng thương mại có vẻ bắt đầu leo thang trở lại trong những ngày gần đây. Khi Trung Quốc và Mỹ cáo buộc nhau vi phạm thỏa thuận hòa hoãn đạt được ở Geneva. Điều này cho thấy cuộc đàm phán thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới có thể đang xấu đi. Căng thẳng giữa Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) là tác nhân sau khi ông Trump tuyên bố sẽ tăng gấp đôi thuế quan thép lên 50%, mặc dù sau đó khi tuyên bố 2 ngày Tổng thống Trump đã tuyên bố tạm hoãn việc áp thuế 50% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU) đến ngày 9/7 tới.

Rủi ro mới xuất hiện bắt đầu tháng 6 khi Ukraine tiến hành cuộc tấn công bằng máy bay không người lái gây chết người vào Nga, phần lớn làm suy yếu các cuộc đàm phán hòa bình được tổ chức trước đó. Moscow cũng cho thấy ít có ý định đạt được lệnh ngừng bắn lâu dài. Ngoài ra, các cuộc đàm phán hạt nhân giữa Hoa Kỳ và Iran đã bị phá vỡ khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố Tehran sẽ không được phép làm giàu uranium. Tuy nhiên căng thẳng giữa hai quốc gia Ấn Độ - Pakistan đã hạ nhiệt. Sau lệnh ngừng bắn công bố, hầu như không còn hoạt động quân sự hay tấn công nào nữa giữa hai quốc gia cùng sở hữu vũ khí hạt nhân. Mỹ đã kêu gọi cả hai bên ngừng bắn và tham gia đàm phán sau khi nhận được "tin tình báo đáng báo động". Bộ Ngoại giao Trung Quốc cũng kêu gọi giảm leo thang và tham gia đối thoại với cả hai bên, trong khi Liên Hợp Quốc thúc giục cả hai bên kiềm chế tối đa và giải quyết vấn đề thông qua ngoại giao.

Phân tích kỹ thuật

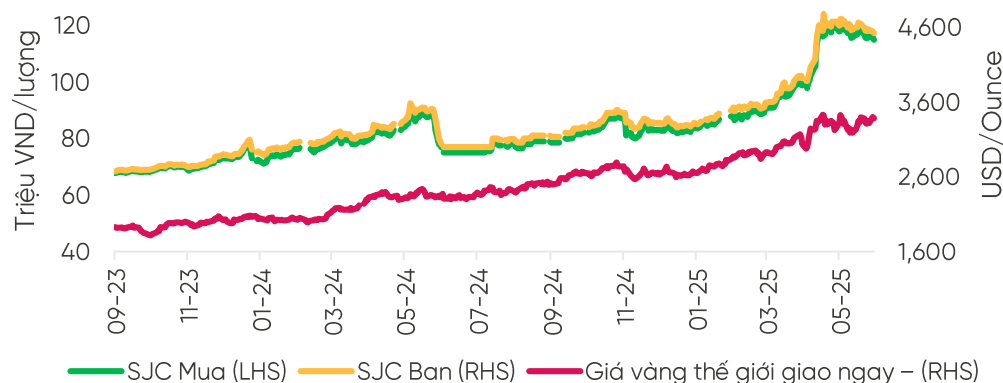
Nhịp phục hồi vừa qua đã giúp cho giá vàng thoát khỏi xu hướng giảm ngắn hạn hình thành từ cuối tháng 4 và củng cố cho xu hướng tăng trung hạn trước đó. Trong đó giá vàng vẫn nằm trên các đường MA quan trọng như MA20, MA50, MA100, MA200 ngày và các đường MA ngày vẫn đang xếp theo thứ tự từ trên xuống đang củng cố cho xu hướng tăng này. Do đó trong kịch bản cơ sở, giá Vàng có thể tiếp tục phục hồi với biên độ dao động hẹp dần để kiểm nghiệm lại đỉnh ngắn hạn 3.500\$/oz vừa qua.

Khuyến nghị

Các tác nhân tiềm ẩn tác động cho đà tăng của giá vàng vẫn còn hiện hữu nên xu hướng tăng trung hạn của Vàng vẫn chưa bị ảnh hưởng. Do đó vị thế Long của NĐT ngắn hạn vẫn được ưu tiên nếu điều chỉnh về vùng hỗ trợ trong giai đoạn này.

Tuy nhiên đối với NĐT trung hạn thì cần lưu ý theo dữ liệu từ năm 1980 đến nay thì giá vàng không tăng quá 31% trong vòng 1 năm, việc giá vàng đạt 3.500\$/oz vừa qua tương đương với mức tăng hơn 33% kể từ đầu năm 2025. Do đó diễn biến trung hạn từ nay đến cuối năm có thể giá vàng sẽ nằm dưới mốc này, nhà đầu tư trung hạn có thể canh chốt lời từng phần trong trường hợp nếu vượt lại mốc 3.500\$ một lần nữa trong năm nay.

Giá vàng trong nước và thế giới tiếp tục biến động cùng chiều với độ chênh lệch giá chưa được thu hẹp



Xu hướng kỹ thuật vàng thế giới



Thị trường vàng trong nước

	Giá (VND/lượng)	1M(%)	YTD(%)
SJC mua	114,900,000	-3.7	39.8
SJC bán	117,200,000	-3.4	39.2

Thị trường hàng hóa thế giới

	Giá (USD/ounce)	1M(%)	YTD(%)
Vàng	3372.26	1.1	28.5
Dầu WTI	63.06	10.4	-12.1
Dầu Brent	65.14	8.2	-12.7
Than	104.5	6.1	-16.6
Đồng	9621.5	2.7	9.7
Quặng sắt	96.06	-1.3	-8.4
Thép	445	-2.2	-6.5

Thị trường Bất động sản

Tinh gọn thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc pháp lý dự án, và hoàn thiện hành lang pháp lý NOXH

Trong tháng 5/2025, Chính phủ đốc thúc triển khai các giải pháp tinh gọn thủ tục để triển khai dự án bất động sản theo tinh thần của Nghị quyết 68, và ban hành các cơ chế mới về phát triển Nhà ở xã hội (NOXH) thông qua Nghị quyết 201. Song song, các địa phương tiếp tục nỗ lực tháo gỡ vướng mắc pháp lý tại các dự án hiện hữu.

Rút ngắn thời gian làm thủ tục hành chính

- Theo Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân được ban hành ngày 04/05, Chính phủ đặt mục tiêu cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chi phí tuân thủ pháp luật trong năm 2025, và tiếp tục cắt giảm mạnh mẽ trong các năm sau đó. Ngày 29/5, Thủ tướng đã yêu cầu Bộ Xây dựng cắt giảm thủ tục cấp phép xây dựng với các dự án đã có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hoặc nằm trong khu vực có thiết kế đô thị. Đây là một thay đổi tích cực, có thể giúp các doanh nghiệp tiết kiệm 3-4 tháng so với việc phải làm thủ tục xin giấy phép xây dựng.
- Nhằm đảm bảo tính minh bạch và tối ưu hóa thời gian làm thủ tục, từ ngày 01/06, Hà Nội đã chính thức triển khai tiếp nhận 100% hồ sơ theo hình thức trực tuyến đối với các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai.

Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho các dự án

- Theo Bộ Xây dựng, cả nước hiện đang có 788 dự án bất động sản có vướng mắc liên quan đến lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, nhà ở, đấu thầu, nguồn vốn thực hiện dự án, thực hiện kết luận thanh tra đối với các dự án. Đến nay đã giải quyết vướng mắc được 136/788 dự án (17,3%) và đang tiếp tục giải quyết tháo gỡ khó khăn cho 652 dự án còn lại.
- Tính từ đầu năm 2025 đến nay, TP.HCM đã tháo gỡ vướng mắc để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người mua nhà tại 97/142 dự án, với số lượng cung cấp cho thị trường bất động sản TPHCM là 71.418/89.672 căn hộ, căn nhà, thửa đất, officetel, cửa hàng và hơn 888 sản phẩm bất động sản khác.
- Trong tháng 5, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 phân khu C4 theo quy hoạch chung TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tại xã Long Hưng và một phần phường Tam Phước. Trong đó, nội dung điều chỉnh tập trung vào các dự án: Khu dân cư Long Hưng (227ha) và khu đô thị dịch vụ - thương mại cũ lao Phước Hưng (286ha) do Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai (DonaCoop) làm chủ đầu tư; Khu đô thị Đồng Nai Waterfront (170ha, Izumi City) của CTCP Đầu tư Nam Long; Khu đô thị Aqua City (305ha) do Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland) phát triển.

Hàng loạt chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội

- Từ ngày 01/06/2025, Nghị quyết 201/2025/QH15 chính thức có hiệu lực, đưa ra nhiều cơ chế đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ phát triển nhà ở xã hội (NOXH), bao gồm: 1) Các dự án NOXH được miễn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi tại cơ quan chuyên môn; chủ đầu tư được tự thẩm định, phê duyệt và chịu trách nhiệm về tính pháp lý; 2) Về giá bán và giá thuê mua, chủ đầu tư được tự xác định trên cơ sở phương pháp tính và lợi nhuận định mức theo quy định pháp luật. Việc xác định giá có thể thực hiện theo từng giai đoạn, từng hạng mục hoặc toàn bộ dự án. Sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải kiểm toán và gửi cơ quan nhà nước để kiểm tra giá; 3) Nghị quyết cũng cắt giảm mạnh thủ tục hành chính như: không đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư, miễn lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, bỏ thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở và giá, miễn giấy phép xây dựng... Bộ Xây dựng ước tính các cải cách này có thể rút ngắn ít nhất 350 ngày triển khai dự án.
- Chính phủ đã đặt mục tiêu đến năm 2030 hoàn thành ít nhất 1 triệu căn NOXH, riêng năm 2025 là 100.000 căn. Tính đến nay, cả nước đã quy hoạch 1.309 vị trí (9.737 ha đất) dành cho NOXH; tổng cộng có 679 dự án với quy mô hơn 623.000 căn đang triển khai (trong đó 108 dự án hoàn thành). Riêng 5 tháng đầu năm 2025, đã hoàn thành 22.649 căn và khởi công thêm 21 dự án với 20.428 căn hộ mới.

Tăng tốc giải ngân đầu tư công – động lực tăng trưởng dài hạn cho thị trường bất động sản

- Ước đến ngày 31/05, giải ngân đầu tư công trên cả nước đạt khoảng 199.325 tỷ đồng, tăng 34,5% svck, đạt 22,2% kế hoạch năm và cao hơn mức thực hiện kế hoạch của cùng kỳ 2024 (20,3%).
- Song song đó, nhiều dự án hạ tầng lớn được khởi động, hứa hẹn tạo xung lực phát triển cho thị trường bất động sản khu vực: Dự án đường Vành đai 2,5 Hà Nội tái khởi công ngày 27/5, đặt mục tiêu hoàn thành trước Q1/2026, giải quyết ách tắc giao thông khu Nam Hà Nội. Cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu đã khởi công ngày 19/5, dự kiến hoàn thành trong 24 tháng, kết nối khu vực Tây Hồ – Đông Anh, mở ra dư địa tăng trưởng mới cho bất động sản phía Bắc Hà Nội.

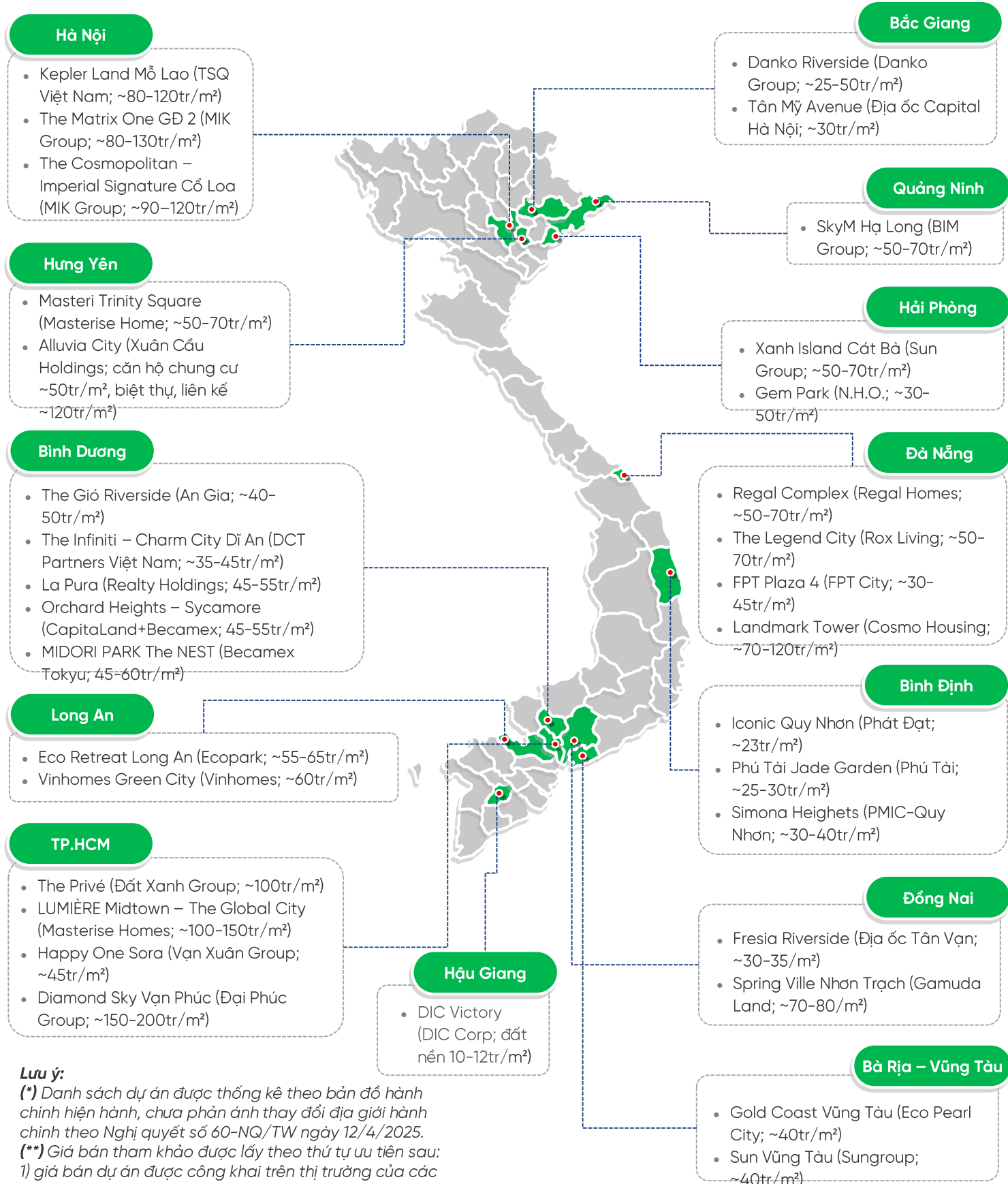
Khuyến nghị đầu tư

- Nhà đầu tư** nên tập trung vào các dự án có pháp lý rõ ràng, vị trí đón đầu hạ tầng giao thông đang triển khai như các tuyến vành đai, cầu kết nối, và chính sách bán hàng linh hoạt (lịch thanh toán giãn, hỗ trợ lãi suất).
- Người mua để ở** tiếp tục ưu tiên lựa chọn các sản phẩm phù hợp tài chính, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt dài hạn, tại các dự án được hỗ trợ vay vốn ưu đãi, đặc biệt là người trẻ dưới 35 tuổi có thể tận dụng các gói tín dụng chuyên biệt từ ngân hàng.
- Lưu ý: Trước khi ra quyết định, nhà đầu tư cần đánh giá kỹ năng lực chủ đầu tư, tiến độ thực tế của hạ tầng liên quan, cũng như giá bán so với mặt bằng khu vực.

Nguồn: VPBankS Research phân tích

Thị trường Bất động sản

Các dự án nổi bật đã/sắp mở bán trong Q2/25 (*) và giá bán tham khảo (**)



Lưu ý:

(*) Danh sách dự án được thống kê theo bản đồ hành chính hiện hành, chưa phản ánh thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025.

(**) Giá bán tham khảo được lấy theo thứ tự ưu tiên sau:

1) giá bán dự án được công khai trên thị trường của các đơn vị môi giới; hoặc

2) giá tham khảo từ sản phẩm tại giai đoạn trước trong cùng một tổ hợp dự án; hoặc

3) giá bán sản phẩm tại các dự án lân cận)

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán VPBank, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán VPBank. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBANK, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành & Cổ phiếu

Email: research@vpbanks.com

Chuyên viên phân tích

Dương Thiện Chí

Email: chidt@vpbanks.com.vn